

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 14 – 9 – 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê – Đội phó đội công tác 253 xã Cư Pong.

2. Ông Phạm Thành Ngọc – Phó Phòng giáo dục huyện Krông Búk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HS-ST, ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST–HS, ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Y H Mlô (tên gọi khác: B) sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y N Mlô (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/6/2019 bị UBND xã C, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Nhân thân: Ngày 05/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/3/2020 – có mặt tại phiên tòa.

2. Y Tr Niê (tên gọi khác: Y Tr Niê, Y V Niê), sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H Mlô (đã chết) và bà H L Niê, sinh năm 1969, hiện đang sinh sống tại Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/8/2019 bị UBND xã C, huyện K quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Nhân thân: Ngày 06/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Ngày 23/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng. Ngày 29/8/2017 chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/3/2020 – có mặt tại phiên tòa.

3. Y T Mlô, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H Niê, sinh năm 1975 và bà H L Mlô, sinh năm 1976, hiện đang sinh sống tại Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ H M Niê, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015; Hiện vợ con bị cáo đang ở tại Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2020 trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk – có mặt tại phiên tòa.

4. Y B Mlô, sinh ngày 14/6/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H Niê, sinh năm 1964 và bà H B Mlô, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk – có mặt tại phiên tòa.

5. Y Tr Mlô, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Th Niê, sinh năm 1968 và bà H’ B Mlô, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Nay L, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2017, hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Buôn P, xã Ia, huyện P, tỉnh Gia Lai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/5/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng. Ngày 25/4/2014 chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; Ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk – có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Duy Ph, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982, hiện đang sinh sống tại Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ H’ Đ Mlô, sinh năm 2001, có 01 con sinh tháng 7/2020; Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/9/2019 chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk – có mặt tại phiên tòa.

7. W Niê (tên gọi khác: Y K), sinh ngày 23/01/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Ng Niê, sinh năm 1982 và bà Nay H, sinh năm 1984, hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk – có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo W Niê:* Ông Nguyễn Đình Đ – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- *Người giám hộ cho bị cáo W Niê:* Bà Nay H (mẹ đẻ của bị cáo)

- *Người phiên dịch tiếng Ê Đê cho các bị cáo:* Ông Y B Mlô – Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Krông Búk.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần H, sinh năm 1971 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Thái Bá S, sinh năm: 1966 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Huỳnh Xuân P, sinh năm 1983 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Y L K Siu, sinh năm 1996 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

7. Anh Y J Byă, sinh năm 1989 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

8. Ông Từ Hữu Đ, sinh năm 1968 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

9. Anh Y L Kpă, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đoàn Quang C, sinh năm 1979 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1974 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Võ Thị L, sinh năm 1978 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, W Niê, Y B Mlô, Phạm Duy Ph và Y Tr Mlô là những đối tượng nghiện ma túy và có quan hệ bạn bè với nhau, để có tiền mua ma túy sử dụng nên từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020, Y H Mlô cùng với Y Tr Niê, Y T Mlô, W Niê, Y B Mlô, Phạm Duy Ph và Y Tr Mlô đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài của người dân trên địa bàn huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 23/12/2019 Y H Mlô rủ Y Tr Niê, Y T Mlô vào khu vực thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm, thì Y Tr Niê, Y T Mlô đồng ý. Khi đi Y T Mlô điều khiển xe mô tô của mình (Xe mô tô không có biển kiểm soát) chở Y H Mlô, Y Tr Niê, khi đến khu vực rẫy cà phê của ông Huỳnh Xuân P, thì phát hiện ở dưới giếng nước của ông P có một bơm nước ba pha, công suất 3,7 Kwh – 5Hp, lúc này Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô cùng nhau kéo bơm lên miệng giếng rồi tháo dây điện và ống nước ra khỏi bơm. Sau đó Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô đem bán cho ông Nguyễn Viết P tại thôn E, xã E với giá 800.000 đồng, số tiền này Y H Mlô cùng Y Tr Niê, Y T Mlô mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 26/02/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 bơm tưới nước sử dụng dòng điện ba pha, công suất 3,7 Kwh – 5Hp được mua vào tháng 01/2019, có giá là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 07/01/2020, Y T Mlô rủ Y Tr Niê và Y H Mlô vào khu vực thôn E, xã E tìm tài sản người dân để sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó Y T Mlô điều khiển xe mô tô của mình chở Y H Mlô, Y Tr Niê đi đến khu vực rẫy cà phê của ông Nguyễn Ngọc H, phát hiện ở dưới giếng có một bơm nước loại bơm ba pha, công suất 05 Kwh – 7Hp. Lúc này Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô cùng nhau kéo bơm nước lên miệng giếng, tháo dây điện và tháo ống nước ra khỏi bơm, rồi Y T Mlô, Y Tr Niê và Y H Mlô đem bán cho bà Võ Thị L (người thu mua phế liệu tại Buôn M, xã C) với giá 800.000 đồng, số tiền này các bị cáo cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/02/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 bơm nước sử dụng dòng điện ba pha, công suất 05 Kwh-7Hp, có giá 4.800.000.

Vụ thứ ba: Vào ngày 20/01/2020, Y H Mlô rủ Y Tr Niê, Y T Mlô vào khu vực thôn E, xã E để tìm tài sản của người dân để lấy trộm, thì tất cả đồng ý. Sau đó Y T Mlô điều khiển xe mô tô của mình chở Y H và Y Tr đi vào khu vực rẫy cà phê của ông Thái Bá S phát hiện ở dưới giếng có một bơm nước, loại bơm ba pha, công suất 03Kwh – 05Hp, lúc này Y H Mlô cùng Y Tr Niê, Y T Mlô cùng nhau kéo bơm nước lên miệng giếng và tháo dây điện, tháo ống nước ra khỏi bơm, rồi Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô đem bán cho ông Nguyễn Viết P tại thôn E, xã E với giá 900.000 đồng, số tiền này Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 07/6/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 máy bơm nước sử dụng dòng điện 03 pha công suất 03Kwh – 05Hp mua vào cuối năm 2018 có giá là 3.100.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/01/2020, Y Tr Niê rủ Y H Mlô, Y T Mlô tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, thì Y H Mlô, Y T Mlô đồng ý. Khi đi Y T Mlô điều khiển xe mô tô của mình chở Y H Mlô, Y Tr Niê đến nhà rẫy của Y T Mlô, tại thôn E, xã E, khi đến rẫy của Y T Mlô thì có thêm W Niê đến. Tiếp đó Y Tr Niê rủ Y H Mlô, Y T Mlô và W Niê vào rẫy của ông Trần H ở cùng thôn để trộm cắp tài sản, thì Y H Mlô, Y T Mlô và W Niê đồng ý. Khi đến nơi, Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, W Niê vào trong nhà rẫy của ông H lấy trộm quy 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-70Ah, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-50Ah, 01 bình ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai loại 12V-12Ah và trộm một số con gà để vào trong hai bao (mỗi bao một nửa) của ông H, rồi đem về nhà rẫy của Y T Mlô cất giấu để chờ đi tiêu thụ. Đến ngày 30/01/2020, Y H Mlô, Y Tr Niê đem hai bao đựng gà bán cho bà Nguyễn Thị U, trú tại thôn ..., xã E, huyện E cân được tổng trọng lượng 24kg với giá 1.400.000 đồng, còn 03 bình ắc quy đem bán cho bà Võ Thị L, tại Buôn M, xã C bán với giá 450.000 đồng, số tiền này Y Tr Niê, Y H Mlô, Y T Mlô, W Niê mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 14/02/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-70Ah mua năm 2019 có giá 1.000.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-50Ah mua năm 2020 có giá trị 900.000 đồng; 01 bình ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai loại 12V-12Ah có giá trị 250.000 đồng; 24 kg gà hơi có giá 1.680.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.830.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 31/01/2020, Y H Mlô rủ Y Tr Niê đến nhà rẫy của Y T Mlô, tại thôn E, xã E chơi, đồng thời tìm tài sản của người dân để lấy trộm, thì Y Tr Niê đồng ý. Khi đến nhà rẫy của Y T Mlô, thì Y H Mlô, Y Tr Niê gặp Y T Mlô. Lúc này Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô bàn bạc và thống nhất với nhau là mỗi người sẽ tự đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm, nếu ai lấy được tài sản thì bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung thì tất cả đồng ý. Sau đó Y T Mlô đi qua nhà rẫy của ông Y L Siu, tại thôn E, xã E, khi đến nơi thấy không có ai, nên Y T Mlô vào trong lục túi ba lô của ông Y L Siu đang để trên giường lấy trộm 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh rồi đem về nhà rẫy của mình. Khi Y T Mlô cùng với Y H Mlô, Y Tr Niê đang trên đường đi tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại này thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk phát hiện và thu giữ chiếc điện thoại.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 24/4/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-J260GIDS có gắn 01 thẻ sim điện thoại hãng Mobifone có giá là 1.200.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/02/2020, Phạm Duy Ph điều khiển xe biên kiểm soát 29 X7- 3906 của mình chở Y H Mlô đến nhà của Y B Mlô tại buôn D, xã C, huyện K. Sau đó Y H Mlô rủ Ph và Y B Mlô đi trộm tài sản của người dân, thì Ph và

Y B Mlô đồng ý. Khi đi Ph điều khiển xe mô tô chở Y H Mlô và Y B Mlô đến khu vực Buôn K, xã C, khi đi đến trước sân nhà rẫy ông Nguyễn Văn P thấy không có người, lúc này Ph dừng xe đợi ở ngoài sân để cảnh giới, còn Y H Mlô, Y B Mlô đi vào mở cửa. Sau đó Y H Mlô, Y B Mlô cùng nhau vào trong nhà rẫy của ông P lấy trộm một máy phát cỏ, nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 và một máy cưa lốc nhãn hiệu MAKITA MDE331, màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích rồi Y H Mlô và Y B Mlô vác máy phát cỏ và máy cưa lốc đi ra ngoài sân thì bị ông P phát hiện, truy hô. Trong lúc ông P đang đuổi theo bắt Ph thì Y H Mlô và Y B Mlô vút lại máy phát cỏ và máy cưa lốc tại sân rồi bỏ chạy trốn.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 09/3/2020, Hội đồng định giá 2212 Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 màu đỏ, loại máy có dây đeo sau lưng, cắt bằng lưỡi kim loại được mua vào năm 2018 có giá 1.480.000 đồng và 01 máy cưa lốc nhãn hiệu MAKITA MDE331 màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích dài 40 cm được mua vào năm 2019 có giá trị 1.720.000 đồng. Tổng giá trị là 3.200.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào ngày 17/01/2020, Y B Mlô rủ Y Tr Mlô đi trộm cắp tài sản của người dân, thì Y Tr Mlô đồng ý. Khi đi Y B Mlô điều khiển xe mô tô của mình (không rõ biển kiểm soát) chở Y Tr Mlô đến khu vực Buôn D, xã C, thấy nhà rẫy của ông Từ Hữu Đ khóa cửa, không có ai trông coi, lúc này Y Tr Mlô dùng thanh sắt bằng kim loại (lấy ở gần đó) phá cửa. Sau khi mở được cửa thì Y B Mlô cùng Y Tr Mlô vào trong nhà lấy trộm tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu TOSHIBA để trên tủ; một Amply; một đầu thu kỹ thuật số. Sau đó Y Tr Mlô điều khiển xe mô tô chở Y B Mlô, cùng tài sản trộm cắp nói trên đem bán một ti vi và một Amply cho ông Đoàn Quang C, trú tại thôn ..., xã E, huyện E với giá 350.000 đồng, còn 01 đầu thu kỹ thuật số Y Tr Mlô vút bỏ trên đường đi về. Số tiền này Y B Mlô và Y Tr Mlô mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 17/6/2020 Hội đồng định giá 2212 Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 01 ti vi loại Smart TV, màn hình phẳng 32 inch hiệu TOSHIBA được mua vào cuối năm 2018 có giá 3.350.000 đồng; 01 Amply hiệu KAZIO mua cuối năm 2018 có giá 2.100.000 đồng; 01 đầu thu kỹ thuật số hiệu An Viên mua vào cuối năm 2018 có giá 600.000 đồng. Tổng giá trị là 6.050.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào tháng 01/2020, Y B Mlô rủ Y Tr Mlô đi trộm cắp tài sản thì Y Tr Mlô đồng ý. Sau đó Y Tr Mlô điều khiển mô tô chở Y B Mlô (xe này của Y B Mlô) đi vào khu vực rẫy cà phê của người dân thuộc buôn K, xã C, huyện K tìm tài sản của người dân để lấy trộm. Khi Y B Mlô và Y Tr Mlô đi đến khu vực rẫy cà phê của ông Y L Kpă thấy không có người trông coi, lúc này Y Tr Mlô đứng ở ngoài đường đợi, còn Y B Mlô vào khu vực nhà rẫy của ông Y L Kpă, phát hiện có bơm nước công suất 03Kwh ở dưới giếng. Y B Mlô kéo bơm lên dùng tay tháo ống, tháo dây điện rồi cùng với Y Tr Mlô đem bán bơm này cho ông Nguyễn Viết P với giá 900.000 đồng, số tiền này Y B Mlô và Y Tr Mlô mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 19/6/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận 01 bơm

nước sử dụng dòng điện 01 pha công suất 03Kwh, mua vào cuối năm 2018 có giá là 1.620.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào ngày 12/02/2020, Y B Mlô rủ Y Tr Mlô tìm tài sản của người dân để lấy trộm, thì Y Tr Mlô đồng ý. Sau đó Y Tr Mlô điều khiển mô tô chở Y B Mlô (xe này của Y B Mlô) đến khu vực buôn K, xã C lấy trộm của ông Y J Byă 01 bơm nước một pha, công suất 1,8Kwh ở dưới giếng. Sau đó Y B Mlô và Y Tr Mlô chở bơm này đem bán cho ông Nguyễn Viết P với giá 800.000 đồng, số tiền này Y B Mlô và Y Tr Mlô mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 18/6/2020, Hội đồng định giá 2212 của Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận 01 bơm nước sử dụng dòng điện 01 pha công suất 1,8Kwh mua vào tháng 01 năm 2019 có giá là 1.540.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm: 02 con gà mái có tổng trọng lượng 3,2kg; 01 (một) máy phát cỏ nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 màu đỏ, 01 máy cưa lóc nhãn hiệu MAKITA MDE331 màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-J260GIDS, 01 thẻ sim điện thoại hãng Mobifone; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29X7-3906, số máy 0019545, số khung 61005545; nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn đỏ đen.

Đối với 02 xe mô tô của Y T Mlô và của Y B Mlô là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản của người khác, tuy nhiên sau khi thực hiện trộm cắp tài sản thì Y T Mlô và Y B Mlô đã bán cho người mua phết liệu (không rõ tên, địa chỉ), còn thanh sắt Y Tr Mlô dùng phá cửa nhà của ông Từ Hữu Đ, sau khi trộm được tài sản thì Y Tr Mlô và Y B Mlô đã vứt bỏ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y H Mlô về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y H Mlô từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Tr Niê từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Mlô từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Tr Mlô từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Ph từ 09 tháng tù đến 01 năm tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y B Mlô từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo W Niê từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo W Niê đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần H số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc Y B Mlô và Y Tr Mlô liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Từ Hữu Đ 01 tivi loại Smart TV, màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu TOSHIBA tương đương giá trị 3.050.000 đồng; 01 Amply hiệu KAZIO tương đương giá trị 2.100.000 đồng; 01 đầu thu kỹ thuật số hiệu An Viên tương đương giá trị 600.000 đồng, tổng giá trị là 6.050.000 đồng. Trong đó Y B Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng, Y Tr Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HDXX chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần H 02 con gà mái có tổng trọng lượng 3,2kg; cho ông Nguyễn Hữu P 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 màu đỏ, 01 máy cưa lốc nhãn hiệu MAKITA MDE331, màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích; Cho anh Y L Siu 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-J260GIDS, có gắn 01 thẻ sim điện thoại hãng Mobifone; là các chủ sở hữu.

Đề nghị tịch thu xe mô tô biển số 29X7- 3906, số máy 0019545, số khung 61005545; nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn đỏ đen, đây là phương tiện Ph, Y H Mlô và Y B Mlô sử dụng đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn P.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền của Y H Mlô, Y T Mlô, Y Tr Niê do bán tài sản trộm cắp mà có, tổng số tiền 4.350.000 đồng; trong đó truy thu của Y H Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y T Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y Tr Niê số tiền 1.450.000 đồng.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền tổng số tiền 2.050.000 đồng của Y B Mlô và Y Tr Mlô do bán tài sản trộm cắp mà có; trong đó truy thu của Y B Mlô số tiền 1.025.000 đồng, của Y Tr Mlô số tiền 1.025.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo W Niê trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến gì đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo W Niê. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, chính sách xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều

100 BLHS cho bị cáo W Niê được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án dưới 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này ông Đoàn Quang C (Đoàn Minh T) là người mua tivi và Amply của các bị cáo Y B Mlô, Y Tr Mlô; bà Nguyễn Thị U là người mua 24kg gà của các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, W Niê. Tuy nhiên khi mua các tài sản này ông C, bà U không biết các tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với ông Nguyễn Văn P khai không nhớ có mua 03 bình ắc quy và 04 bơm nước của các bị can Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, W Niê, Y B Mlô và Y Tr Mlô đem bán nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê khai nhận: Vì động cơ tư lợi nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2019 đến tháng 02/2020, tại địa bàn xã E, xã C, huyện K Búk, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo đã có hành vi lén lút thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 32.170.000 đồng. Trong đó bị cáo Y H Mlô thực hiện 06 vụ, chiếm đoạt số tiền 19.130.000 đồng; bị cáo Y Tr Niê thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt số tiền 15.930.000 đồng; bị cáo Y T Mlô thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt số tiền 15.930.000 đồng; bị cáo Y B Mlô thực hiện 04 vụ, chiếm đoạt 12.410.000 đồng; bị cáo Y Tr Mlô thực hiện 03 vụ, chiếm đoạt 9.210.000 đồng; bị cáo Phạm Duy Ph thực hiện 01 vụ, chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng; bị cáo W Niê thực hiện 01 vụ, chiếm đoạt số tiền 3.830.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....;

b) Có tính chất chuyên nghiệp”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là công dân có đủ nhận thức biết rõ tài sản hợp pháp của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng các chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã lén lút thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm là 32.170.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có sự bần bạc, chuẩn bị phạm tội từ trước, khi phát hiện thấy sự sơ hở của chủ quản lý tài sản các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt, hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an trong xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng tham gia và nhiều lần phạm tội, nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Y H Mlô là người có nhân thân xấu, ngày 20/6/2019 bị UBND xã C, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Ngày 05/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Trong vụ án này bị cáo Y H Mlô là người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Bị cáo trực tiếp tham gia 06 vụ trộm và chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 19.130.000 đồng. Vận dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/6/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thì hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS, đó là “Có tính chất chuyên nghiệp”. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Bị cáo Y Tr Mlô là người có nhân thân xấu, ngày 30/8/2019 bị UBND xã C, huyện K quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Ngày 06/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 23/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng. Ngày 29/8/2017 chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Trong vụ án này bị cáo Y Tr là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo

trực tiếp tham gia 05 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 15.930.000 đồng. Lẽ ra sau khi chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, bị cáo phải tự cải tạo, phấn đấu, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Y T Mlô là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp tham gia 05 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 15.930.000 đồng. Bị cáo cùng bị cáo Y Tr thực hiện hành vi phạm tội như nhau vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng với bị cáo Y Tr mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phải chịu hình phạt của tội này tổng hợp với mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 31/7/2020, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Y Tr Mlô là người có nhân thân xấu, ngày 08/5/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng. Ngày 25/4/2014 chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; Ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Trong vụ án này bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp tham gia 03 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 9.210.000 đồng. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, bị cáo phải tự cải tạo, phấn đấu, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhưng thấp hơn bị cáo Y Tr Niê, Y T Mlô mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Phạm Duy Ph là người có nhân thân xấu, ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/9/2019 chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Trong vụ án này bị cáo tham gia 01 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 3.200.000 đồng. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, bị cáo phải tự cải tạo, phấn đấu, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhưng thấp hơn bị cáo Y Tr Niê, Y T Mlô, Y Tr Mlô, Y B Mlô mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Y B Mlô là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp tham gia 04 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 12.410.000 đồng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương

xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo sinh ngày 14/6/2002, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cuối cùng ngày 12/02/2020, bị cáo mới được 17 tuổi 07 tháng 26 ngày, do vậy bị cáo được hưởng các quy định về xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo W Niê tham gia 01 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 3.830.000 đồng, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo sinh ngày 23/01/2003, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/02/2020, bị cáo mới được 17 tuổi 16 ngày, do vậy bị cáo được hưởng các quy định về xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y H Mlô, Y Tr Mlô bị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đó là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”; bị cáo Phạm Duy Ph bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 53 BLHS đó là “Tái phạm”; bị cáo Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đó là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, W Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Phạm Duy Ph phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo W Niê là người lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại nên áp dụng thêm điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo W Niê phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập với cộng đồng, tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần H 02 con gà mái có tổng trọng lượng 3,2kg; cho ông Nguyễn Hữu P 01 máy phát cò nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 màu đỏ, 01 máy cưa lóc nhãn hiệu MAKITA MDE331, màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích; Trả lại cho anh Y L Siu 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-J260GIDS có gắn 01 thẻ sim điện thoại hãng Mobifone; là các chủ sở hữu.

Tịch thu xe mô tô biển số 29X7- 3906, số máy 0019545, số khung 61005545; nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn đỏ đen, đây là phương tiện Ph, Y H Mlô và Y B Mlô sử dụng đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn P.

Truy thu tổng số tiền 4.350.000 đồng của Y H Mlô, Y T Mlô, Y Tr Niê do bán tài sản trộm cắp mà có sung vào ngân sách Nhà nước; trong đó truy thu của Y H Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y T Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y Tr Niê số tiền 1.450.000 đồng.

Truy thu tổng số tiền 2.050.000 đồng của Y B Mlô và Y Tr Mlô do bán tài sản trộm cắp mà có sung vào ngân sách Nhà nước; trong đó truy thu của Y B Mlô số tiền 1.025.000 đồng, của Y Tr Mlô số tiền 1.025.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 587, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo W Niê đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần H số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Y B Mlô và Y Tr Mlô liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Từ Hữu Đ 01 tivi loại Smart TV, màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu TOSHIBA tương đương giá trị 3.050.000 đồng; 01 Amply hiệu KAZIO tương đương giá trị 2.100.000 đồng; 01 đầu thu kỹ thuật số hiệu An Viên tương đương giá trị 600.000 đồng, tổng giá trị là 6.050.000 đồng. Trong đó Y B Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng, Y Tr Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng.

Đối với 01 bơm nước ba pha, công suất 3,7 Kwh – 5Hp của ông Huỳnh Tấn P; 01 bơm nước ba pha, công suất 05 Kwh – 7Hp của ông Nguyễn Ngọc H; 01 bơm nước ba pha, công suất 03 Kwh – 5Hp của ông Thái Bá S; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-70Ah, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-50Ah, 01 bình ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai loại 12V-12Ah, 24 kg gà hơi của ông Trần H; 01 bơm nước một pha, công suất 03 Kwh của ông Y L Kpă; 01 bơm nước một pha, công suất 1,8 Kwh của ông Y J Byă. Những tài sản này các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y H Mlô** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y Tr Niê** (Y Tr, Y V) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y T Mlô** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/4/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y Tr Mlô** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Duy Ph** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y B Mlô** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **W Niê** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Cư Né được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần H 02 con gà mái có tổng trọng lượng 3,2kg; cho ông Nguyễn Hữu P 01 máy phát cò nhãn hiệu ECHO KIORITZ RMA315 màu đỏ, 01 máy cưa lóc nhãn hiệu MAKITA MDE331, màu đỏ, lưỡi cưa bằng xích; Trả lại cho anh Y Siu 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-J260GIDS có gắn 01 thẻ sim điện thoại hãng Mobifone; là các chủ sở hữu.

Tịch thu xe mô tô biển số 29X7- 3906, số máy 0019545, số khung 61005545; nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn đỏ đen, đây là phương tiện Ph, Y H Mlô và Y B Mlô sử dụng đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn P. *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

Truy thu tổng số tiền 4.350.000 đồng của Y H Mlô, Y T Mlô, Y Tr Niê do bán tài sản trộm cắp mà có sung vào ngân sách Nhà nước; trong đó truy thu của Y H Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y T Mlô số tiền 1.450.000 đồng, của Y Tr Niê số tiền 1.450.000 đồng.

Truy thu tổng số tiền 2.050.000 đồng của Y B Mlô và Y Tr Mlô do bán tài sản trộm cắp mà có sung vào ngân sách Nhà nước; trong đó truy thu của Y B Mlô số tiền 1.025.000 đồng, của Y Tr Mlô số tiền 1.025.000 đồng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 587, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo W Niê đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần H số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Y B Mlô và Y Tr Mlô liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Từ Hữu Đ 01 ti vi loại Smart TV, màn hình phẳng 32 inch, nhãn hiệu TOSHIBA tương đương giá trị 3.050.000 đồng; 01 Amply hiệu KAZIO tương đương giá trị 2.100.000 đồng; 01 đầu thu kỹ thuật số hiệu An Viên tương đương giá trị 600.000 đồng, tổng giá trị là 6.050.000 đồng. Trong đó Y B Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng, Y Tr Mlô phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 3.025.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Đối với 01 bơm nước ba pha, công suất 3,7 Kwh – 5Hp của ông Huỳnh Tân P; 01 bơm nước ba pha, công suất 05 Kwh – 7Hp của ông Nguyễn Ngọc H; 01 bơm nước ba pha, công suất 03 Kwh – 5Hp của ông Thái Bá S; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-70Ah, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-50Ah, 01 bình ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai loại 12V-12Ah, 24 kg gà hơi của ông Trần H; 01 bơm nước một pha, công suất 03 Kwh của ông Y L Kpă; 01 bơm nước một pha, công suất 1,8 Kwh của ông Y J Byă. Những tài sản này các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y H Mlô, Y Tr Niê, Y T Mlô, Y B Mlô, Y Tr Mlô, Phạm Duy Ph, W Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Y B Mlô, Y Tr Mlô mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- CCTHA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái

